

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 564/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2017
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên;

2. Ông Triệu Văn Giản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế – Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/56/178 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/56/178 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định..

Tại phiên tòa có mặt chị Vũ Thị Nh. Anh Phạm Văn Th vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-5-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tháng 10-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Năng

Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, có quan hệ ngoại tình và nghiện ma túy. Chị đã khuyên bảo anh nhưng anh Th vẫn không thay đổi và từ tháng 10-2017 chị đã cùng con về ở nhà bố mẹ đẻ của chị ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định sinh sống cho đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Nh xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 11-4-2012 và Phạm Bảo Lâm, sinh ngày 23-12-2013. Hiện nay hai con đang ở với chị. Quan điểm của chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Th không đến Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, nên anh Th không có quan điểm để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 30 tháng 10 năm 2017 địa phương cung cấp: Anh Th và chị Nh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định năm 2011, có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số 16/56/178 đường Trần Quang Khải, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, chị Nh và anh Th phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do anh Th chơi bời không quan tâm đến vợ con, chị Nh và các con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị Nh và anh Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con là Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 11-4-2012 và Phạm Bảo Lâm, sinh ngày 23-12-2013 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nh trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Nh phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Văn Th. Tại phiên tòa anh Th vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Vũ Thị Nh và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tháng 10-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống sau khi kết hôn, chị Nh và anh Th sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không quan tâm đến vợ con và có quan hệ ngoại tình, từ tháng 10-2017 chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ của chị ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đối với anh Th Tòa án đã triệu tập nhưng anh Th không đến Tòa án làm tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa anh Th vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với anh Th. Xét mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nh và xử ly hôn giữa chị Nh và anh Th.

[3] *Về con chung*: Chị Nh và anh Th có hai con chung là Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 11-4-2012 và Phạm Bảo Lâm, sinh ngày 23-12-2013. Chị Nh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th vắng mặt không có lý do và không có quan điểm về việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh và giao cả hai con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung và công nợ*: Chị Nh xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nh phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Nh và anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Giao cả hai con Phạm Bảo Trâm, sinh ngày 11-4-2012 và Phạm Bảo Lâm, sinh ngày 23-12-2013 cho chị Vũ Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000561 ngày 03-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định được đối trừ. Chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

